



Cuộc chiến chống tham nhũng ở VN vẫn đang là thách thức cam go

NGND.GSTS. NGUYỄN THANH TUYỀN

Hiện trạng tham nhũng và bài trừ tham nhũng vẫn đang là một thách thức cam go. Do vậy trong kỳ họp Quốc hội lần thứ 6 khóa XII (11/2009) cũng đã dành không ít thời gian để bàn thảo và tìm giải pháp đối đầu với tham nhũng. Đồng thời nhân ngày Quốc tế chống tham nhũng (9/12), với bài viết này tác giả mong muốn góp thêm tiếng nói nhằm nhận rõ nguồn gốc, bản chất của tham nhũng và những quyết sách căn bản trong đấu tranh với tham nhũng, đang được coi là một quốc nạn.

Lời mở đầu:

Tham nhũng đang là quốc nạn ở nhiều quốc gia trên thế giới. Ở các nước đang phát triển tham nhũng

là căn bệnh trầm kha nguy hiểm và phổ biến. Chống tham nhũng là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của chính phủ ở nhiều quốc gia.

Ở VN tham nhũng được xếp vào loại nghiêm trọng với chỉ số (2,4/10). Do vậy chống tham nhũng vẫn đang là cuộc chiến đầy cam go, thách thức của chính phủ VN.

1. Nguồn gốc và nguy hại của tham nhũng

1.1 Tham nhũng là gì?

Có nhiều định nghĩa khác nhau về tham nhũng, nhưng theo chúng tôi đó là những hành vi chiếm đoạt (chiếm hữu) phi pháp tài sản (của cải, tiền bạc) của cá nhân hay 1 tổ chức, xuất phát từ ý thức vụ lợi thuộc các giới có chức, có quyền,

có lợi thế hoặc có cơ hội trong các quan hệ kinh tế – chính trị – xã hội mà hậu quả của nó là sự tổn hại không lường về vật chất, tinh thần, công bằng XH, nỗ lực chống đói nghèo và suy thoái về đạo đức.

Tất cả các quốc gia trên thế giới đều coi tham nhũng là 1 quốc nạn, bởi nó làm băng hoại nền tảng chế độ XH trên các phương diện kinh tế – chính trị, đạo lý và pháp lý.

1.2. Các hình thái tham nhũng

Tham nhũng ẩn hiện dưới nhiều sắc thái trong các hoạt động kinh tế – chính trị – XH. Nó được biểu hiện dưới các dạng chủ yếu như sau:

1.2.1. Tham nhũng quyền lực :

Cơ sở phát sinh của tham nhũng quyền lực là sự lạm dụng địa vị, quyền thế trong bộ máy công quyền để tạo áp lực hoặc cơ hội thu lợi bất chính cho cá nhân, 1 nhóm người hoặc 1 tổ chức và gây tổn hại lớn đến thể trạng và tiềm năng của nền kinh tế – xã hội.

Căn cứ vào qui mô và mức độ tác hại của nó, tham nhũng quyền lực được biểu hiện dưới 2 dạng cơ bản: tham nhũng chính trị và tham nhũng hành chính.

a. Tham nhũng chính trị:

Thường diễn ra ở giới chính trị gia cao cấp hay là các chính khách, thông qua các quyết sách hay những quyết định mờ ám nhằm trục lợi trên cơ sở bảo vệ lợi ích của thiểu số. Tham nhũng chính trị thường được thực hiện có tổ chức, có qui mô lớn và có hậu thuẫn vững chắc về chính trị đồng thời tạo ảnh hưởng xấu và lâu dài trên diện rộng.

Các quyết sách hay các quyết định nói trên, chủ yếu là hướng vào các hoạt động kinh tế “nhảy cẫ” hoặc “bất chính” nhưng có



“sinh lợi cao” như chính sách về BDS, chính sách XNK, chính sách tiền tệ, chính sách đầu tư và các chính sách có ảnh hưởng ở tầm vĩ mô khác ... Tham nhũng chính trị thường phát sinh ở các nước đang phát triển ở các giới “chóp bu” do cơ sở pháp lý và cơ chế quản lý yếu kém và còn nhiều sơ hở. Điển hình như: Tổng thống Ferdinand Marcos (Philippines) biển thủ 100 tỷ USD; Tổng thống Suharto của Indonesia có tài sản của gia đình gần ½ tổng số sản phẩm quốc nội của nước đó và mức biển thủ của nước nghèo như CHDC Congo do Tổng thống chiếm giữ gần 8 tỷ USD... và tình trạng này khá phổ biến ở các nước chậm phát triển.

Ngoài ra tham nhũng chính trị còn biểu hiện thông qua việc “mua quan, bán chức” làm “ô nhiễm” bộ máy công quyền đồng thời gieo mầm cho 1 thế hệ quan chức mới về tiềm năng của căn bệnh trầm kha này và tạo nguy cơ hủy hoại lâu dài công lý XH.

b. Tham nhũng hành chính:

Bắt nguồn từ 1 nền hành chính quan liêu, bộ máy quản lý công kênh, yếu kém, thiếu hiệu lực, tạo nhiều sơ hở và điều kiện cho những

người có chức có quyền hoặc có cơ hội thuộc các cấp quản lý lạm dụng để tham ô, biển thủ tài sản.

Đặc điểm của tham nhũng hành chính là có qui mô nhỏ nhưng, diễn ra trên diện rộng, do vậy tổn thất cũng không ít.

Tham nhũng hành chính biểu hiện dưới các dạng:

-Lợi dụng sơ hở trong cơ chế quản lý, 1 bộ phận viên chức kém phẩm chất, liên kết lại với nhau để đục khoét tài sản công.

-Lạm quyền trong thi hành các công vụ để tư lợi, đặc biệt là các quan hệ còn mang nặng tính chất “xin – cho” như: phân phối ngân quỹ quốc gia, cấp quota hàng XKN, cấp phép kinh doanh, cấp quyền sở hữu tài sản, xét cấp vốn, cấp phép đầu tư, xét ưu đãi thuế, cấp hộ khẩu; quan hệ giữa các cơ quan quản lý chức năng với các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp dân doanh và các ràn buộc phi lý của chế độ hành chính quan liêu trong các mối quan hệ xã hội.

1.2.2. Tham nhũng pháp luật:

Là sự cố tình bưng bít sự thật, thậm chí cả chân lý vì lợi ích nhỏ nòi mà làm phá vỡ công lý và công bằng XH. Tham nhũng pháp

luật thường xảy ra ở giới “cầm cân nảy mực” nhưng đánh mất lương tâm, đi ngược lại những chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp. Biểu hiện của tham nhũng pháp luật là hành vi chạy tội, chạy án, xử lý không công tâm các quan hệ dân sự, bao che cho việc làm ăn phi pháp, phi nhân tính, gây tác hại trầm trọng đến các hoạt động kinh tế và xã hội.

1.2.3. Tham nhũng cơ hội:

Lợi dụng những khó khăn bức xúc hoặc đột xuất trong các hoạt động kinh tế – XH của cá nhân hay tổ chức để đục ra làm “môi giới” nhằm trục lợi. Với hình thức tham nhũng này, thi bên có nhu cầu chịu hối lộ 2 đầu qua người trung gian và “chủ thể” tham nhũng. Tham nhũng cơ hội thực hiện qua các thủ đoạn: chạy vốn, chạy công trình, chạy thắng thầu, chạy thuế, giảm nhẹ các hình thức xử phạt, tìm lợi thế trong việc xử lý các quan hệ dân sự...

1.3. Nguồn gốc và điều kiện tham nhũng

1.3.1. Nguồn gốc sâu xa của tham nhũng. Suy cho cùng tham nhũng bắt nguồn sâu xa từ long tham lam, phi nhân bản và tính vị



kỹ của con người và tham nhũng chỉ được phát sinh khi con người có vị thế, địa vị trong XH, đặc biệt là trong bộ máy công quyền. Như đã nói, tham nhũng bắt nguồn sâu xa từ lòng tham lam, song biểu hiện bằng nhiều sắc thái khác nhau:

Thứ nhất, do lòng tham vốn dĩ đã trở thành bản chất, và tìm mọi cơ hội chiếm giữ những địa vị nào đó để thực hiện “lý tưởng” của đời mình.

Thứ hai, không đấu tranh nổi trước sự cám dỗ về vật chất và dần dần bị biến chất, sa ngã.

Thứ ba, do có vị thế, mà có nhiều người cầu cạnh, đút lót tiền bạc, tài sản, ăn quen dần thành tham nhũng.

Thứ tư, do đam mê tài, sắc, bị người xấu lợi dụng, không chế và đi vào con đường bất chính.

Thứ năm, có quyền có chức lại thích xu nịnh, bợ đỡ, bị các phần tử xấu lợi dụng biến thành “công cụ” bảo kê cho các hoạt động mờ ám rồi sa vào con đường tội lỗi.

Nhìn chung, dù biểu hiện dưới nhiều hình thái khác nhau, nhưng nguồn gốc sâu xa của tham nhũng vẫn có thể quy vào 1 mối: lòng tham lam được nảy sinh khi có cơ hội.

1.3.2. Điều kiện phát sinh tham nhũng

Hành vi tham nhũng có thể được thực hiện khi có những điều kiện phát sinh. Những điều kiện thường dễ nhận diện như:

a. Điều kiện tiên quyết: là quyền lực địa vị, vị thế và dựa thế của một cá nhân hoặc một thế lực nào đó trong xã hội. Ở đây có thể hiểu:

-Quyền lực địa vị: thuộc các chức danh trong bộ máy công quyền được pháp luật thừa nhận như: Bộ trưởng, chủ tịch chính quyền các cấp, giám đốc các sở,

ban, ngành...

-Vị thế: không gắn với một chức danh chính thức nào đó, nhưng có chỗ đứng và có thế trong XH, có ảnh hưởng đến người có chức danh hay một tổ chức nào đó, như: cố vấn, trợ lý, chức vụ Đảng các cấp cơ sở, cán bộ hưu trí có ảnh hưởng đến thế hệ đương quyền và các nhà khoa học tài năng mà thiếu động cơ chân chính.

-Dựa thế: dựa thế vào thế lực hoặc được sự tin cậy hoặc thân tín với những người có quyền, có chức để trục lợi. Nhóm “vị thế” và “dựa thế” thường thực hiện tham nhũng qua vai trò “môi giới” hoặc tạo áp lực hay lừa đảo.

a. Các điều kiện khác (điều kiện phổ biến): là những tác nhân tạo môi trường thuận lợi để thực hiện tham nhũng dưới nhiều hình dạng khác nhau, bao gồm:

-Sự khiếm khuyết của hệ thống pháp luật: Ở VN hệ thống pháp luật chưa hoàn chỉnh, thiếu đồng bộ, còn nhiều sơ hở có nhiều điều luật xa rời thực tế, tạo nhiều lỗ hổng trong nhiều trường hợp đã góp cho những người có quyền lực đứng ngoài luật để thực hiện những lợi ích bất chính.

Theo đó việc xử lý các hành vi phạm pháp đối với các giới có thế lực, bị vô hiệu hóa bởi sự không nghiêm minh thiếu công khai, minh bạch. Hậu quả là hiện tại tham nhũng bị đưa ra trước pháp luật đối với lãnh đạo cao cấp chỉ dừng lại con số 0,1%. Tham nhũng ở VN có thể đang là căn bệnh tram kha và khó chữa trị.

-Quản lý hành chính yếu kém: mà ở VN thể hiện rõ là bộ máy tổ chức công kênh, bị hoành hành bởi nạn quan liêu, vô cảm, thông qua nền hành chính “nhiều cửa” “nhiều

nấc” và nhiều “con dấu”. Sự hiện diện của các yếu tố bất hợp lý đó cũng tạo ra nhiều kênh “quan hệ”, gây lãng phí công sức tiền của của người dân. Hơn thế, để được việc, không ít các “quan hệ hành chính” này đều có “giá” của nó. Giá này được hình thành 1 cách “tự phát” nhưng có chịu tác động của luật “cung, cầu” nên cũng có các loại “giá sàn”, “giá trần”, “giá thỏa thuận”, tùy vào mức độ nhu cầu, tính chất quan trọng của sự vụ và “đẳng cấp” của con dấu (cấp vốn, cấp phép đầu tư, cấp quota, cấp quyền sử dụng đất, cấp phép xây dựng, thành lập công ty, ưu đãi thuế và nhiều quan hệ thông thường khác...). Hậu quả của quan liêu hành chính, làm phát sinh tham nhũng trầm trọng trong lĩnh vực này và đã trở thành căn bệnh “kinh niên”, nếu như không có 1 cuộc “cách mạng” về hành chính, mặc dù những năm gần đây đã có cải tiến nhưng theo cách nói dí dỏm của đại chúng vẫn “hành là chính” bởi sự chông chéo, bất cập, rườm rà và lãng phí.

-Cơ chế quản lý thiếu hợp lý tạo quan hệ “xin – cho” tràn lan ở tầm vĩ mô đến vi mô.

Quan hệ xin – cho là tàn dư của cơ chế kế hoạch hóa tập trung bao cấp, nó không phù hợp với cơ chế kinh tế thị trường nên nó trở thành lực cản. “Xin – cho” hiện vẫn còn tồn tại trong lĩnh vực phân phối ngân sách nhà nước, chế độ về cấp chủ quan đối với các doanh nghiệp nhà nước, quan hệ dân sự, ngay cả đến ngành văn hóa giáo dục và thậm chí cả quyền lợi tất yếu của công dân trong nhiều trường hợp cũng nằm trong phạm trù xin – cho. Có “xin” ắt có “cho” và theo lẽ thường tình có “ban ơn” phải có

“báo ơn” và điều kiện kinh tế thị trường các quan hệ đó được hình thái giá trị tương ứng. Quan hệ xin cho này còn “lây lan” sang những nhân viên thừa hành ở các cơ quan chức năng có thể lực bằng sự lạm dụng các tình huống thích hợp để “ăn theo”.

-Cơ hội - nhân tố tiếp sức cho tham nhũng

Do có nhiều chính sách thiếu nhất quán hay xa rời thực tế, mà luôn có sự điều chỉnh sửa đổi bổ sung làm phát sinh nhiều tình huống bất lợi cho tổ chức hoặc cá nhân có liên quan, đặc biệt ở lĩnh vực hoạt động XSKD. Trong buổi giao thời của những sự kiện đó có thể xuất hiện các nhu cầu “cứu hộ” để đối phó với sự sai phạm về cơ chế, chính sách, sử dụng vốn liếng hoặc xin khoan nợ, khoan thuế, giảm thuế, né tránh thanh tra vào cuộc v.v... Thời cơ này bộ “mặt” xin - cho lộ hình và vai trò “môi giới” xuất hiện.

Ngoài ra, cơ hội còn xuất hiện do sự nguy tạo của những người cầm quyền thuộc mọi lĩnh vực hoạt động để trục lợi bất chính.

2. Thực trạng tham nhũng ở VN

Mặc dù Chính phủ VN đã nỗ lực liên tục bằng nhiều chính sách và biện pháp chống tham nhũng, nhưng trên thực tế tham nhũng vẫn diễn ra khá phổ biến và nghiêm trọng, gây nhiều tổn hại đến mọi lĩnh vực kinh tế - chính trị - xã hội và giảm sút lòng tin đối với sự lãnh đạo của Đảng và chính phủ.

Mọi người dân VN hiện nay đều rất nhạy cảm bởi sự bất bình sâu sắc đối với căn bệnh trầm kha

và đầy tiềm ẩn này. Khi được tham khảo, có tới 92,8% công chức đều khẳng định “tham nhũng hiện là vấn đề nghiêm trọng nhất và nguy hại nhất”. Có 60% cán bộ, công chức cho rằng, cấp trên trực tiếp của mình có trực tiếp hoặc gián tiếp tham nhũng. Tại sao biết vậy mà không ngăn chặn được tham nhũng. Điều này có tới 85% cán bộ công chức được hỏi điều cho rằng



không dám đấu tranh vì sợ trừ dập hoặc thiếu an toàn, không được sự bảo vệ chính đáng. Hiện trạng theo ông Trần Văn Truyền Tổng thanh tra Chính phủ “đơn tố cáo tham nhũng ngày càng nhiều... nhưng giám định tư pháp còn quá yếu (*)”. Nhiều chuyên gia cho rằng, chỉ khoảng 5% các vụ tham nhũng bị lộ diện, còn 95% được an toàn bởi nhiều lý do thiếu công khai và minh bạch. Trong đó, số cán bộ lãnh đạo cấp cao, tỷ lệ được đưa ra công luận còn thấp hơn nhiều, trong khi chủ thể tham nhũng có chức có quyền có địa vị cao ngày càng tăng hơn.

Cơ cấu thành phần tham nhũng

ở VN cũng tương tự như các nước đang phát triển như đã đề cập ở trên. Điều này cho thấy, tham nhũng ở VN hoành hành ở mọi cấp độ, lĩnh vực hoạt động của XH. Nếu xếp hạng về tham nhũng ở những năm gần đây VN đứng 107/159 nước trên thế giới. Như vậy là hiện trạng này ở VN là trầm trọng. Tùy theo điều kiện, môi trường và cơ hội mà tham nhũng phát sinh, song nó diễn ra “nóng” nhất cũng chính ở những hoạt động kinh tế nhạy cảm nhất, như: tài chính - ngân hàng, đầu tư xây dựng, đất đai, bởi ở đây có những nguồn lợi lớn về vốn, và nhiều cơ hội “ăn - chia” nhất. Ngoài ra nông nghiệp nông thôn nông dân với địa bàn rộng, dân số đông (trên 70% dân số) mặc dù thiệt hại về tham nhũng không lớn nhưng khủng hoảng lòng tin không nhỏ. Có thể khái lược:

2.1. Trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

Với các hoạt động đa dạng và nhiều “dòng chảy” nên lĩnh vực này cũng dễ thu hút sự “tụ nghĩa” của nhiều “anh tài” có máu tham để cùng “ăn - chia” sòng phẳng theo luật giang hồ, với nhiều hình thái: cố tình tham nhũng (chủ thể) cố ý làm trái lập hồ sơ giả đưa hối lộ để được cấp vốn NSNN kể cả vốn ODA hay vay vốn tín dụng. Ngoài ra còn do thiếu trách nhiệm, chuyên môn yếu kém đã gây thất thoát hoặc tổn hại, không thu hồi được vốn vay ngân hàng lên đến hàng ngàn tỷ VNĐ, làm suy yếu nền tài chính - một huyết mạch kinh tế trọng yếu của quốc gia. Hiện trạng này vẫn đang diễn tiến. Nổi cộm trong lĩnh vực ngân hàng



là các vụ: Tamexco, Epcó, Trần Xuân Hoa, Lã Thị Kim Oanh (Bộ NN&PTNT). Thậm chí có những cán bộ vay tiền nhà nước để đánh bạc, chơi đề, cho vay lại với lãi suất cao bị vỡ nợ, lừa đảo mất khả năng thanh toán, tổn hại lớn đến hoạt động của nhà nước. Đối với cấp phát của Bộ Tài chính, bằng nhiều con đường thất thoát từ sử dụng lãng phí của các ngành, các tỉnh chỉ trong 1 năm (2001-2002) đã lên đến hàng trăm tỷ VNĐ, chi phí cho các cuộc họp kém hiệu quả, biểu xén hàng năm cũng đạt tới con số tương đương...

Suy cho cùng nguyên nhân chính yếu của hiện trạng trên vẫn là sự duy trì của cơ chế “xin-cho”.

2.2. Trong lĩnh vực đầu tư xây dựng.

Trong lĩnh vực này, tham nhũng xảy ra phổ biến. Đứng tới công trình nào cũng có tham nhũng bằng việc tham ô, biển thủ hay cố ý làm trái để ăn chia. Ăn chia diễn ra từ khâu lập, chạy dự án, thiết kế, duyệt kế hoạch cấp vốn, đấu thầu, tư vấn, thi công, giám sát, nghiệm thu, quyết toán công trình đến mua-bán thầu, làm đội giá công trình một cách đáng kể. Ngoài ra, trong quá trình thi công diễn ra khá phổ biến các thủ đoạn khai khống giá trị vật tư, sử dụng vật liệu kém phẩm chất, sử dụng chứng từ giả... công trình càng lớn thì thất thoát càng nhiều. Điển hình như công trình đường dây 500kW, hầm chui Văn Thánh, đường cao tốc Bắc Thăng Long – Nội Bài, Nhà hát lớn Hà Nội, chợ Đồng Xuân... Mức thất thoát trung bình của mỗi công trình từ 10-20%, thậm chí có nhiều công trình mức thất thoát 40-50%. Ngoài ra sự tham nhũng vô hình còn thể hiện ở chất lượng công trình thấp,

cá biệt có công trình sau nghiệm thu đã hư hỏng như: nhà hát chèo Hà Nội, đường dẫn cầu Hoàng Long (Thanh Hóa), Cầu Rào (Hải Phòng), đường liên cảng A5 (TP. HCM), đại lộ Đông-Tây TP.HCM, vụ PMU18, vụ Nguyễn Đức Chí ở Khánh Hòa, các công trình phục vụ Seagames 22, đặc biệt nghiêm trọng là các công trình điện lực, bu chính viễn thông, dầu khí, thủy lợi, đường xá, cầu cống... Ngoài ra tham nhũng còn diễn ra phổ biến trong phê duyệt các dự án đầu tư nước ngoài. Nếu so với năng lực tài chính Việt Nam, thì đây là khoản thất thoát quá lớn, ảnh hưởng đến nhiều công trình phúc lợi xã hội.

2.3. Tham nhũng trong lĩnh vực bất động sản.

Thường diễn ra bằng theo các dự án về đất đai, cấp đất đầu tư, đấu giá các khu đất có nhiều ưu thế, giá trị cao, giải tỏa đền bù thiếu minh bạch, công bằng và hợp lý. Điều này đã tạo cho các quan chức trong quản lý ngành BĐS có cơ hội trở thành các tỷ phú hoặc đại tỷ phú một cách “đột biến” và ngoạn mục. Gần đây việc tiền bồi thường “Dự án công nghiệp Cái Móng” Vũng Tàu với hàng chục tỷ không đến tay dân (Báo CA TP.HCM ngày 29.11.2008).

2.4. Tham nhũng từ thực thi pháp luật:

Trong đó nổi bật là bảo kê cho tội phạm buôn lậu, thậm chí nhiều cán bộ công an làm hậu thuẫn cho các đường dây buôn bán ma túy, thuốc lắc, để làm giàu bất chính, làm hư hỏng, đòi trụ về đạo đức, và bản cùng hóa một bộ phận dân cư. Tham nhũng từ bảo kê buôn lậu có những vụ phải hồi lộ cho quan tham cả tòa biệt thự, tàu chở dầu trị giá hàng tỷ VNĐ. (như Công ty

TNHH Thành Phát, Tiền Giang.

“Mãi lộ” giao thông diễn ra phổ biến ở các địa phương. Bên cạnh đó tham nhũng còn đi đôi với tội ác, như bảo kê cho những tội phạm hình sự, xã hội đen, và các hành vi phạm pháp khác, điển hình vụ Trương Văn Cam TP.HCM v.v... Nhìn chung chi phí chạy án cho các hoạt động bảo kê thường chiếm từ 40-60% thu nhập của bọn tội phạm, đó cũng được coi là 1 “khế ước” để tội phạm lộng hành.

2.5. Tham nhũng trong khu vực nông nghiệp và nông thôn.

Tham nhũng phổ biến ở khu vực này:

- Chiếm đoạt tài sản của nông dân thông qua quản lý và sử dụng đất đai không đúng chính sách của Chính phủ, đã kéo dài sự khiếu kiện khắp các địa phương trong cả nước, gây ra mất an ninh ở nông thôn.

- Sai phạm chính sách về nông dân và thu hàng chục thứ phí sai phạm chính sách nông thôn của chính phủ và sử dụng trái phép vào lợi ích cho người có chức có quyền.

- Chính sách trợ giá nông sản bị lạm dụng, làm thất thoát cho người nông dân trong nhiều năm qua.

- Tham ô từ các công trình cơ sở hạ tầng như: điện, nước, trường học, trạm xá và các công trình thủy lợi, phúc lợi ở nông thôn.

- Biển thủ tiền trợ cấp về chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ và các vấn đề xã hội khác.

- Bớt xén từ các chương trình tái định cư ở nông thôn và chương trình 135, chỉ qua kiểm tra 10 công trình loại này đã xử lý 14 tỷ VNĐ sai mục đích (Báo Pháp luật TP.HCM ngày 31.10.2008).

- Trục lợi từ các quỹ xóa đói

giảm nghèo và các khoản trợ giúp đối với vùng sâu, vùng xa. Thiệt hại về tài chính ở khu vực này tuy không lớn như các lĩnh vực khác, song làm xói mòn lòng tin của người nông dân – 1 lực lượng đông đảo nhất của đất nước là có giá.

2.6. Các hình thức tham nhũng khác.

Ở Việt Nam, dường như bất cứ các hoạt động nào có tín hiệu “sinh lợi” cũng đều là tiềm ẩn của sự nhũng nhiễu. Cũng từ hậu quả của cơ chế “xin-cho”, nhiều người quản lý các DNNN thường lợi dụng thành lập các công ty “sân sau” để đục khoét tiền của của nhà nước và chuẩn bị cho sự “hạ cánh”, làm thất thoát hàng trăm tỷ VNĐ. Mặt khác lợi dụng quan hệ liên kết thực hiện chuyển lợi nhuận của DNNN sang DN dân doanh bằng nhiều con đường khác nhau. Do vậy rất nhiều DNNN bị lỗ nhưng những quan tham ở đây vẫn làm giàu một cách “hợp pháp” với số tiền hàng chục tỷ. Trong quá trình thực hiện cổ phần hóa, cũng không ít kẻ bắt lương, chủ tâm hoặc lợi dụng việc định giá bất hợp lý hoặc có chủ định để mua-bán cổ phần hưởng lợi phi pháp. Số tiền này khá lớn nhưng chưa vụ nào được xử lý đến nơi đến chốn. Việc phân chia, đục khoét tài sản của Nhà nước đối với các doanh nghiệp bị phá sản, giải thể cũng là hiện tượng phổ biến khi có thời cơ. Thậm chí chương trình tin học hóa QLHCNN (đề án 112) cũng có chỗ cho tham nhũng. Ngoài ra còn thông qua, trợ cước, trợ giá để trục lợi. Cũng có thể khó ngờ, trong các ngành “thượng tầng” xã hội”: văn hóa, giáo dục, y tế, cũng không ít kẻ nhả tâm, làm khó dễ những người “cần” như: cấp giấy phép in ấn, phát hành,

xuất bản, báo chí, hành nghề nghệ thuật, các học vị, chức danh, danh hiệu để can thiệp bằng quan hệ thị trường.

Có thể tất cả các hình thức, hiện tượng tham nhũng nói trên chỉ là những biểu hiện dễ nhận thấy, còn các loại ẩn hình và vô hình khác thật khó lường và còn tiềm ẩn - Nếu chúng ta không có một giải quyết quyết liệt, đồng bộ thì khó trừ được căn bệnh trầm kha và đầy “tiềm lực” này.

Thử hình dung, nếu không có tham nhũng hoặc hạn chế đưa tham nhũng thì số tiền đó có góp phần đáng kể biết bao vào tăng trưởng kinh tế, mọc lên biết bao công trình phúc lợi công cộng: trường học, bệnh viện, đường xá, thoát nghèo cho biết bao gia đình đói kém, cơ cực và cứu giúp biết bao trẻ em kém may mắn có cơ hội tìm đến tương lai!

Tham nhũng cần phải được coi là quốc nạn, kẻ thù nguy hiểm nhất mà chúng ta phải chung sức để không chế và từng bước loại trừ nó ra khỏi đời sống của một xã hội lành mạnh.

3. Những giải pháp chủ yếu đối mặt với tham nhũng

Chống tham nhũng là một quá trình, bởi nó đang diễn ra một cách nghiêm trọng và đang có đất bám rễ.

Do vậy đây vẫn còn là một cuộc chiến cam go và nếu không có một phương sách đúng đắn và quyết liệt của chính phủ thì khó có thể tận diệt, ngay cả kiềm chế nó. Chống tham nhũng cần có các giải pháp đa phương và đồng bộ, bằng sự kết hợp giữa các biện pháp bài trừ từ căn nguyên đến các biện pháp ngăn chặn những yếu tố tiếp sức cho nó, như:

3.1. Quyết liệt với các căn nguyên sinh ra quốc nạn tham nhũng.

Thể chế kinh tế - xã hội hiện nay định hình bộ máy quản lý Nhà nước còn nhiều khiếm khuyết theo đó là cơ chế điều hành còn nhiều bất cập. Cần thiết phải có 1 cuộc “canh tân” theo hướng lấy pháp trị và công bằng xã hội làm đầu - Điều này sẽ cho phép thay đổi căn bản nền hành chính quan liêu và trực tiếp hay gián tiếp loại trừ các yếu tố, cơ hội tiếp sức cho những nhiễu để tham nhũng. Muốn làm được những điều đó, cần tập trung vào các mũi trọng yếu sau đây:

3.1.1. Cải tổ tận gốc cơ chế “xin-cho”. Cơ chế “xin-cho” ở Việt Nam hiện nay bắt nguồn từ 4 căn nguyên chính: Bộ máy quản lý nhà nước công kênh, kém hiệu lực, chế độ hành chính quan liêu, quản lý bao cấp trong hoạt động kinh doanh và lãnh đạo kém hiệu lực của bộ máy công quyền. Do vậy cần có sự đổi mới căn cơ:

a) Tái cấu trúc bộ máy công quyền. Hiện nay bộ máy Nhà nước vẫn còn công kênh, nhiều khâu trung gian, hậu quả là hoạt động kém hiệu quả. Ngay trong bộ máy đó, đã có hiện tượng “trên nói dưới không nghe”. Nhiều kiểu hành xử công việc thiếu công minh, phi lý tất cả đổ vào sự gánh chịu của người dân. Bộ máy công kênh tất yếu dẫn đến quan liêu, như Bác Hồ nói: “Vì những người và cơ quan lãnh đạo quan liêu, thành thử có mắt mà không thấy suốt, có tai mà không nghe thấu, có chế độ mà không giữ đúng, có kỷ luật mà không nắm vững; kết quả là những người xấu, những cán bộ kém tha hồ tham ô, lãng phí”. Do vậy, điều quan trọng là thứ nhất, cần tái cấu trúc bộ máy nhà nước theo hướng

Nhà nước pháp quyền, giảm các khâu trung gian, mà chính các khâu này có tác động ngược lại như mọi người thường ví von: “Trung thì ít mà gian thì nhiều”; thứ hai, cần tạo ra ranh giới đậm nét hơn về chức năng của Đảng, Chính phủ, Quốc hội, tư pháp để điều chỉnh nhau trong các hoạt động nhằm bảo đảm công bằng xã hội và lợi ích cộng đồng; thứ ba, thực hiện chế độ phản biện xã hội rộng rãi (quá độ của trung cầu ý dân) đối với các chủ trương, chính sách quan trọng của Đảng, Chính phủ nhằm công khai hóa toàn dân...

b) Nhanh chóng xóa bỏ tận gốc chế độ hành chính quan liêu.

Hành chính quan liêu là sản phẩm của bộ máy quản lý công kênh kém hiệu lực. Hành chính quan liêu là một đầu mối quan trọng sản sinh cơ chế “xin-cho”, do vậy mà có cơ hội để hành dân. Điều cần thiết hiện nay là phải sử dụng đồng bộ các biện pháp để biến 1 nền hành chính “hành là chính” sang nền hành chính vì cộng đồng với nguyên tắc “công khai, minh bạch, linh hoạt”. Không làm vậy thì dân còn khổ và cũng chưa tạo được 1 nền hành chính của dân và vì dân mà Đảng và Chính phủ luôn tâm niệm.

c) Tách biệt quản lý Nhà nước về kinh tế với quản lý kinh doanh của các DNNN.

Quản lý hành chính đối với hoạt động kinh doanh là không phù hợp với quy luật thị trường. Những gì không phù hợp với quy luật sẽ sinh ra bất cập, cản ngại sự phát triển tự nhiên. Quản lý hành chính đối với các DNNN dù muốn hay không cũng làm xuất hiện “xin-cho” trong hoạt động kinh doanh, mà kinh doanh là cốt tử của nền kinh tế. Noi



đây sáng tạo ra phần lớn của cải xã hội. “Xin-cho” ở đây sẽ gây tổn thất bằng con đường tham nhũng rất đáng kể bởi có thể nó diễn ra ở nhiều khâu như: dự án đầu tư, dự án xin cấp vốn, giải ngân, đấu thầu, nghiệm thu và liên đới tới nhiều mối quan hệ và khâu tác nghiệp khác làm ảnh hưởng đến mức tăng GDP và tăng trưởng kinh tế. Đây là việc cần sớm có biện pháp quyết liệt để giảm bớt những tổn thất về kinh tế - xã hội và nếu quyết tâm thì việc này là trong tầm tay.

d) Xử lý nghiêm minh các chủ thể tham nhũng

Như đã đề cập, tham nhũng biểu hiện dưới nhiều hình thái, nhưng suy cho cùng thì chủ thể của nó là sự suy đồi của những người có chức có quyền. Để bảo đảm tính nghiêm minh đối với các chủ thể này cần giải quyết bằng 2 hướng: Xử lý nghiêm minh không khoan nhượng đối với chủ thể vi phạm và chọn đúng hiện tài đặt đúng vị trí của nó. Cụ thể:

Thứ nhất, Xử lý nghiêm minh chủ thể tham nhũng.

Theo điều tra dư luận xã hội, thì chủ thể tham nhũng lộ diện và bị xử lý còn quá ít (5%) so với các vụ

vi phạm. Lãnh đạo cao cấp thì tỷ lệ này còn thấp hơn nhiều, bởi có sự nê nang bao che, thậm chí bảo kê và trù dập người tố cáo. Do vậy cần bảo đảm tính độc lập trong việc bảo vệ chân lý của hệ thống tư pháp bằng việc không để có sự can thiệp của bất cứ một “thế lực” nào vào việc thực thi công lý. Đồng thời cần có chế độ bảo vệ, khuyến khích đối với những người phát hiện, tố giác tội phạm xác thực. Đi đôi với xử lý nghiêm minh chủ thể tham nhũng, cũng cần nghiêm khắc hơn đối với những người thực thi pháp luật nếu xử oan sai có động cơ vụ lợi. Nếu trong ngành y có “y đức” thì tại sao ngành tư pháp không đặt cho mình “pháp đức” bởi sự sai phạm của những người thực thi pháp luật còn mang lại hậu quả thương tâm hơn nhiều không chỉ cho người bị oan sai mà cả tương lai các thế hệ của gia đình họ.

Thứ hai, Chọn đúng hiện tài, đặt đúng vị trí. Hiện tài là những người có đức có tài, thể hiện ở tính trung thực, tận tụy, trong sáng. Như Bác Hồ thì đó là những người “cần kiệm, liêm chính, chí công, vô tư”.

Hiện nay, hiện trạng “cất nhắc” còn nhiều “ngộ nhận”, do vậy

không ít người còn “ngồi nhầm ghế” và “đứng nhầm chỗ” (phát ngôn). Các giới truyền thông hiện vẫn quá đề cao những người phô trương, hay nói, nói nhiều đao to búa lớn, thậm chí “ăn theo”, “nói leo”, xính từ, xính ngữ, cơ hội; hoặc trên diễn đàn là những người to tiếng đả phá, phê phán mà ít thấy họ “xây”, bởi “đả” thì dễ và cũng mang nhiều động cơ khác nhau để “đưa vào tầm ngắm”, “xây” thì khó, mà chỉ tìm thấy ở những người chân chính lại không hợp “gu”. Ngoài ra một số người có quyền, chức còn tạo bè phái, “ê kíp” bợ đỡ hay “mua quan, bán tước” đưa nhau thành hội, thành phường phục vụ cho những ý đồ mờ ám. Không ít những người cơ hội đã có những bước “đột phá” chôn “quan trường”, chỉ ít cũng có “ghế” rồi kiên trì leo lên từng bậc. Trong khi đó những trí thức tài năng chân chính chuẩn mực, khiêm tốn, ít phô trương bởi họ rất giàu bản lĩnh, họ lấy “xây” làm chính thì ít được lưu tâm. Hiện trạng này nếu không ngăn chặn sẽ có xu hướng gia tăng, làm tổn hại và khủng hoảng lòng tin đối với bộ máy công quyền, bởi lãnh đạo thiếu phẩm chất thường sẽ tạo ra cấp số cộng thậm chí là

cấp số nhân ê kíp của mình, và nảy sinh bệnh lây lan tham nhũng. Vì vậy, cũng cần có chế tài để thải loại những công chức yếu kém ra khỏi bộ máy. Cần tìm các hiện tài thực sự cũng chính là biện pháp có tính chất quyết định thành công của công cuộc chống quốc nạn tham nhũng.

3.2. Hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng pháp trị.

Chỉ có như vậy mới thực sự bảo đảm được công bằng xã hội - mục tiêu cao cả của mọi chế độ xã hội văn minh. Mọi người đều được bình đẳng trước pháp luật từ ông chủ tịch nước đến người thường dân, không có một thế lực nào đứng trên hoặc ngoài pháp luật. Ở các nước có nền kinh tế thị trường thuần khiết hay kinh tế thị trường định hướng XHCN cũng đều có mục tiêu chung của hệ thống pháp luật là bảo đảm công bằng và bình đẳng cho mọi công dân. Đây chính là một nền tảng quan trọng để loại trừ hữu hiệu tham nhũng một cách công khai và sòng phẳng. Mặt khác luật pháp Việt Nam cũng chưa nên bỏ “đại trà” án tử hình đối với tội tham nhũng, bởi tính chất nghiêm trọng về kinh tế xã hội mà nó gây ra.

3.3. Tiết kiệm phải thực sự là một

quốc sách.

Sinh thời Bác Hồ luôn kêu gọi tiết kiệm và Bác đã đặt tiết kiệm thành quốc sách. Bác dạy: “Lãng phí tuy không lấy của công dứt túi song kết quả cũng rất tác hại cho người dân, cho chính phủ. Có khi còn tai hại hơn nạn tham ô”. Chính phủ Việt Nam nhiều năm qua vẫn kêu gọi tiết kiệm, tuy nhiên chỉ dừng lại trên lời nói mà chưa có một biện pháp thiết thực để thực hành tiết kiệm như là một quốc sách và hầu như chưa xử lý nghiêm minh một vụ lãng phí nghiêm trọng nào trước công luận. Trong khi đó có những mức độ phạm tội này ngang với tội phạm hình sự, vì có khi nó “còn tai hại hơn nạn tham ô”. Do vậy cần nhanh chóng hình thành quốc sách tiết kiệm với một chương trình hành động thiết thực đi đôi với xử lý nghiêm minh các hành vi lãng phí theo phép nước.

3.4. Hệ thống truyền thông phải là một mặt trận tích cực phát hiện, đấu tranh và hướng dư luận chống tham nhũng.

Như nhận định chung là hiện tại tham nhũng có tính chất nghiêm trọng và phổ biến. Do vậy các giới truyền thông phải là lực lượng xung kích chống tham nhũng bởi những lợi thế của mình trong việc phát





hiện, công khai trước công chúng và hướng dẫn dư luận xã hội. Lâu nay các phương tiện truyền thông đã giúp các cơ quan thực thi pháp luật xử lý nghiêm minh nhiều tội phạm tham nhũng, được xã hội đồng tình và đánh giá cao. Vai trò đó của các giới truyền thông cần được nâng tầm cao hơn trên mặt trận này, bằng các chủ trương thiết thực, các cơ sở pháp lý hữu hiệu, đến việc nâng cao năng lực nghiệp vụ, trang bị các phương tiện hiện đại trong điều tra, phát hiện, công khai hướng dẫn dư luận.

3.5. Thực hiện kê khai tài sản công chức để phát hiện tham nhũng.

Kê khai tài sản đối với công chức đã được thực thi. Tuy nhiên vẫn là hình thức, bởi chưa hội đủ các yếu tố cần thiết bảo đảm tính minh bạch và xác thực. Kê khai tài sản có tác động chống tham nhũng chỉ khi loại bỏ được cơ chế xin-cho, công khai và minh bạch hóa các quan hệ tài chính, phát triển hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt, đi đôi với chế độ kiểm kê, kiểm soát chặt chẽ các mối quan hệ từ các hoạt động “nhạy cảm”...

Nếu chưa hoàn thiện được các yếu tố trên, thì việc kê khai tài sản chưa thực sự có ý nghĩa tham gia vào quá trình chống tham nhũng.

3.6. Hệ thống thanh tra cần độc lập với chính quyền các cấp.

Thanh tra là để phát hiện, xử lý các vụ việc vi phạm hay phạm pháp, trong đó tham nhũng là đối tượng chính và chủ thể của tham nhũng là công chức trong bộ máy chính quyền. Do vậy cơ quan thanh tra cần phải được độc lập với chính quyền mới bảo đảm được tính khách quan và không chịu sự can thiệp của bộ máy chính quyền. Chất lượng thanh tra phụ thuộc rất

nhiều vào quan chức thanh tra. Do vậy quan chức thanh tra phải là những người có đức, có tài, trung thực, chí công, vô tư và có trình độ nghiệp vụ cao, kèm theo đó là một chế độ đãi ngộ tương xứng. Quan chức thanh tra không thể là những người bị “thải loại” từ các cơ quan khác. Để thanh tra thực sự thu phục lòng tin của công chúng, cần phải có một cuộc tái cấu trúc căn bản đối với các tổ chức thanh tra, trong đó mấu chốt là chuẩn hóa về đức và tài của đội ngũ này.

3.7. Phát triển bình đẳng các thành phần kinh tế – là một biện pháp kinh tế chống tham nhũng – Vì sao có luận điểm này, vì:

Thứ nhất, kinh tế tư nhân không tự tham nhũng tài sản của chính mình.

Thứ hai, kinh tế tư nhân lấy hiệu quả kinh tế tức là doanh lợi làm đầu. Do vậy họ luôn chọn những người có đức có tài, không quá coi trọng danh nghĩa, “học vị”, “chức danh khoa học” và phân phối dựa vào chuẩn mực là kết quả công việc. Điều này vừa bảo đảm công bằng xã hội, vừa khuyến khích người lao động hưởng thụ chính đáng bằng sức lực của mình, không dựa vào thế lực, không có môi trường cho tham nhũng. Kinh tế tư nhân, đặc biệt doanh nghiệp nhỏ và vừa càng phát triển thì kinh tế Nhà nước sẽ thu hẹp lại và dần dần chỉ chiếm giữ các ngành mũi nhọn và then chốt. Xét cho cùng, hệ quả đó cũng là biện pháp hạn chế tham nhũng.

Thứ ba, kinh tế tư nhân càng phát triển sẽ góp phần làm giảm gánh nặng của ngân sách nhà nước trong mọi chi tiêu, đặc biệt là đầu tư công. Ở Mỹ khoản chi này chỉ chiếm khoảng 4% NSQG, bởi kinh tế tư nhân gánh chịu (ngoại trừ đầu

tư không sinh lợi). Ở VN chi đầu tư công, nếu tính cả các loại vốn huy động có thể chiếm gần 20% NSNN. Đầu tư công và các dịch vụ đi kèm là mảnh đất màu mỡ cho tham nhũng với qui mô lớn. Rõ ràng, sự phát triển bình đẳng các thành phần kinh tế cũng được xem như là biện pháp chống tham nhũng gián tiếp.

Ngoài ra còn một số giải pháp khác.

Kết luận: Ở VN tham nhũng đang diễn biến nghiêm trọng và phổ biến trong mọi lĩnh vực hoạt động kinh tế chính trị XH. Hiện nay thực sự nó là một quốc nạn, gây+ tổn hại lớn lâu dài đến tốc độ tăng trưởng và phát triển kinh tế, công cuộc chống đói nghèo, suy yếu nền tảng đạo đức, sống hưởng thụ, thực dụng làm tổn thương đến truyền thống nhân ái “lá lành đùm lá rách” của dân tộc VN.

Nếu Đảng và Chính phủ không có 1 chính sách nhất quán, đồng bộ, kèm theo các giải pháp quyết liệt để ngăn chặn nó, thì vẫn còn nhiều lực cản trên con đường thực hiện mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, XH công bằng và văn minh. ●

TÀI LIỆU THAM KHẢO

(*) Ngân hàng Thế giới – Ban thanh tra Chính phủ, Viện Khoa học Thanh tra, *Đương đầu với tham nhũng ở châu Á – Những bài học thực tế và khuôn khổ hành động*. NXB Tư pháp 2005

(*) Báo *Pháp luật* 31/10/2008

- Báo cáo của Ban Thanh tra Chính phủ

- Các báo *SGGP*, *Tuổi trẻ*, *Thanh niên*, *Pháp luật*, *Công an TPHCM*, *Người lao động* ... *Thời báo kinh tế VN* năm 2008.

- Các thông tin trên mạng và các báo cáo và trả lời chất vấn của Chính phủ Tổng thanh tra nhà nước Trần Văn Truyền – Báo *SGGP* và *Công An TP.HCM* kỳ 31/10/2008 trước Quốc hội khóa XII 2008.